

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 34/2018/QĐST-DS

Ô Môn, ngày 27 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2018, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 77/2018/TLST-DS, ngày 03 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Lệ H**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số Y, đường T, phường X, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Phạm Khắc P**, sinh năm 1971. (Văn bản ủy quyền ngày 06/12/2017)

Địa chỉ: Số C, đường N, phường T, quận B1, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Lê Văn Đ**, sinh năm 1973.

Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Khu vực R, phường Th, quận M, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Huỳnh Văn T**, sinh năm 1940.

Địa chỉ: Số 35D, khu vực R, phường Th, quận M, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở hiện nay: Số Y, đường T, phường X, quận B, thành phố Hồ Chí Minh..

Người đại diện hợp pháp của ông Trí: Ông **Phạm Khắc P**, sinh năm 1971. (Văn bản ủy quyền ngày 18/12/2018)

Địa chỉ: Số C, đường N, phường T, quận B1, thành phố Cần Thơ.

- Ông **Huỳnh Vũ D**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Khu vực R, phường Th, quận M, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn ông Lê Văn Đ yêu cầu được tiếp tục sử dụng diện tích đất trồng cây lâu năm là $12,5\text{m}^2$ (vị trí B) bản Trích đo địa chính số 20/TTKTTNMT ngày 03/4/2018 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ. Ông Đ đồng ý thanh toán giá trị quyền sử dụng đất cho bà H với số tiền là $(12,5\text{m}^2 \times 500.000 \text{ đồng/m}^2) = 6.250.000 \text{ đồng}$ (Sáu triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- Bị đơn ông Lê Văn T yêu cầu được tiếp tục sử dụng diện tích đất trồng cây lâu năm là $34,1\text{m}^2$ (Vị trí A) bản Trích đo địa chính số 20/TTKTTNMT ngày 03/4/2018 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ. Ông T đồng ý thanh toán giá trị quyền sử dụng đất cho bà H với số tiền là $(34,1\text{m}^2 \times 500.000 \text{ đồng/m}^2) = 17.050.000 \text{ đồng}$ (Mười bảy triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng).

Đất thuộc thửa số 131, tờ bản đồ số 6, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH04034 cấp ngày 01/12/2015 do bà Huỳnh Lệ H đứng tên, tọa lạc tại khu vực R, phường Th, quận M, thành phố Cần Thơ.

Việc giao nhận tiền được thực hiện ngày 04/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Ông Đ và ông T yêu cầu bà H tách giấy, sang tên cho ông Đ và ông T diện tích đất nêu trên sau khi đã thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán.

Đối với việc chuyển nhượng đất giữa ông Đ, ông T với ông Huỳnh Vũ D, hiện nay ông Đ, ông T không có yêu cầu giải quyết trong vụ án này, trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Nguyên đơn bà Huỳnh Lệ H (có người đại diện là ông Phạm Khắc P) thống nhất ý kiến với sự thỏa thuận trên của bị đơn ông Lê Văn Đ và ông Lê Văn T.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Vũ D và ông Huỳnh Văn T (ông T có người đại diện là ông Phạm Khắc P) thống nhất ý kiến với sự thỏa thuận trên của nguyên đơn và bị đơn, ngoài ra không có ý kiến khác.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả thì phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- **Về chi phí thẩm định và định giá tài sản:** Bà Huỳnh Lệ H đã tạm nộp số tiền 11.506.985 đồng (Mười một triệu, năm trăm lẻ sáu nghìn, chín trăm tám mươi

lăm đồng), đã chi hết. Bà H tự nguyện chịu số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*); ông Lê Văn Đ và ông Lê Văn T cùng chịu trách nhiệm trả lại cho bà H số tiền 7.506.985 đồng (*Bảy triệu năm trăm lẻ sáu nghìn, chín trăm tám mươi lăm đồng*).

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Lê Văn Đ phải nộp số tiền 156.000 đồng (*Một trăm năm mươi sáu nghìn đồng*).

+ Ông Lê Văn T phải nộp số tiền 426.000 đồng (*Bốn trăm hai mươi sáu nghìn đồng*).

+ Bà Huỳnh Lệ H được nhận lại tổng số tiền 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*) theo các Biên lai thu tạm ứng án phí số 001425 ngày 02/10/2017 và số 001900 ngày 11/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*Đã ký*)

Bùi Trần Thanh Thế